GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **110** /QĐ-HĐTS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN TP. Hồ Chí Minh Nhiệm kỳ 1 (2026 - 2031)

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

- *Căn cứ Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam;*
- *Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;*
- *Căn cứ công văn 884/SDTTG-PG ngày 31/03/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo TP. Hồ Chí Minh;*
- *Căn cứ tờ trình số 138/BTS-VP ngày 13/04/2026 của Ban Trị sự GHPGVN TP. Hồ Chí Minh về việc đề nghị chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 1 (2026-2031).*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 1 (2026-2031), gồm 19 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 04 thành viên Cố vấn Ban Trị sự; 105 thành viên Ban Trị sự *(Ban Thường trực 35 vị, Uỷ viên 60 vị, Uỷ viên dự khuyết 10 vị)* do Hoà thượng Thích Lệ Trang làm Trưởng ban.

Điều 2: Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương GHPGVN, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN Thành phố Hồ Chí Minh và các vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Bộ DTTG, Ban TGCP;
- UBND TP. Hồ Chí Minh;
- UBMTTQVN TP. Hồ Chí Minh;
- Sở DTTG TP. Hồ Chí Minh;
- PA02 CA TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP1, VP2.

VĂN BẢN GHPGVN
Mã: VBGH-X-2026-0012
Số: 110/QĐ-HĐTS · 17/04/2026
Quét QR đối chiếu bản gốc

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH
BAN TRỊ SỰ GHPGVN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
NHIỆM KỲ 1 (2026-2031)

(Theo Quyết định số **110** /QĐ-HĐTS ngày 17/04/2026)

A. CHỨNG MINH BAN TRỊ SƯ: 19 vị

1. Đại lão Hòa thượng Thích Trí Quảng
2. Trưởng lão Hòa thượng Thích Như Niệm
3. Trưởng lão Hòa thượng Thích Minh Thông
4. Trưởng lão Hòa thượng Thích Tâm Từ
5. Trưởng lão Hòa thượng Thích Huệ Thông
6. Trưởng lão Hòa thượng Thích Quảng Hiển
7. Trưởng lão Hòa thượng Thích Như Thị
8. Trưởng lão Hòa thượng Thích Minh Chơn
9. Trưởng lão Hòa thượng Thích Giác Tùng
10. Trưởng lão Hòa thượng Thích Huệ Văn
11. Hòa thượng Thích Giác Hạnh
12. Hòa thượng Thích Thiện Tâm
13. Hòa thượng Thích Trí Châu
14. Hòa thượng Thích Thiện Phước
15. Hòa thượng Thích Huệ Trung
16. Hòa thượng Thích Thiện Đức
17. Hòa thượng Thích Minh Thuấn
18. Hòa thượng Thích Thiện Duyên
19. Hòa thượng Thích Nhựt Hỷ

B. BAN CỐ VẤN: 04 vị

1. Hòa thượng Thích Huệ Thông
2. Hòa thượng Thích Giác Pháp

3. Hòa thượng Minh Giác

4. Hòa thượng Thích Huệ Công

C. BAN TRỊ SỰ: 105 vị

I. Ban Thường trực: 35 vị

STT	Pháp danh/ Thế danh	Năm sinh	Chức vụ
1	**HT. Thích Lệ Trang** (Lê Văn Giỏi)	1958	Trưởng ban BTS, phụ trách Tăng sự
2	**TT. Thích Thanh Phong** (Phạm Đức Phong)	1968	Phó Trưởng ban Thường trực
3	**HT. Danh Lung** (EKASUVANNA)	1964	Phó Trưởng ban Ban Trị sự, phụ trách hệ phái Nam tông Khmer
4	**TT. Thích Minh Hạnh** (Nguyễn Thanh Tâm)	1964	Phó Trưởng ban Ban Trị sự, phụ trách hệ phái Nam tông Kinh
5	**TT. Thích Minh Lực** (Nguyễn Hoàng Trung)	1967	Phó Trưởng ban Ban Trị sự, phụ trách Hệ phái Khất sĩ
6	**TT. Thích Thiện Quý** (Huỳnh Văn Phương)	1969	Phó Trưởng ban kiêm Chánh Thư ký Ban Trị sự
7	**TT. Thích Quang Thạnh** (Trần Xuân Nhàn)	1968	Phó Trưởng ban Ban Trị sự
8	**TT. Thích Nhật Từ** (Trần Ngọc Thảo)	1969	Phó Trưởng ban Ban Trị sự
9	**TT. Thích Nhuận Nghĩa** (Trần Ngọc Hơn)	1975	Phó Trưởng ban Ban Trị sự
10	**ĐĐ. Thích Thiện Hưng** (Trần Huỳnh Hoàng Long)	1985	Phó Trưởng ban Ban Trị sự, phụ trách Hành chánh khu vực tỉnh Bình Dương (cũ)
11	**TT. Thích Trung Nguyện** (Trương Thanh Bình)	1978	Phó Chánh Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Ban Trị sự
12	**TT. Thích Trí Định** (Trương Minh Ký)	1965	Phó Chánh Thư ký Ban Trị sự, phụ trách Văn phòng khu vực tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ)
13	**ĐĐ. Thích Huệ Nghiêm** (Tô Thanh Tuấn)	1996	Phó Chánh Thư ký Ban Trị sự, phụ trách Văn phòng khu vực tỉnh Bình Dương (cũ)

14	**TT. Thích Truyền Cường** (Trần Đức Cường)	1968	Ủy viên Thường trực, phụ trách Phật giáo người Hoa
15	**TT. Thích Đạt Đức** (Lê Anh)	1964	Ủy viên Thường trực, phụ trách Giáo dục Phật giáo
16	**TT. Thích Thiện Thuận** (Võ Liêu)	1970	Ủy viên Thường trực, phụ trách Hoằng pháp và Hướng dẫn Phật tử
17	**TT. Thích Trí Chơn** (Trần Quang Luận)	1963	Ủy viên Thường trực, phụ trách Văn hóa và Nghi lễ
18	**HT. Thích Hiển Đức** (Lê Minh Châu)	1960	Ủy viên Thường trực, phụ trách Kinh tế tài chánh và Từ thiện xã hội
19	**TT. Thích Chơn Phát** (Lương Thanh Liêm)	1972	Ủy viên Thường trực, phụ trách Phật giáo Quốc tế
20	**TT. Thích Nhuận Trí** (Nguyễn Quang Tâm)	1970	Ủy viên Thường trực, phụ trách Pháp chế và Kiểm soát
21	**HT. Thích Giác Trí** (Võ Hữu Trí)	1962	Ủy viên Thường trực
22	**TT. Giác Trí** (Phan Vĩnh Phong)	1965	Ủy viên Thường trực
23	**TT. Thích Quảng Chơn** (Trần Kim Tuấn)	1967	Ủy viên Thường trực
24	**TT. Thích Giác Hiệp** (Lê Văn Điểu)	1968	Ủy viên Thường trực
25	**TT. Thích Thiện Hạnh** (Lý Văn Tỵ)	1969	Ủy viên Thường trực
26	**TT. Quách Thành Sattha** (Quách Thành Sattha)	1970	Ủy viên Thường trực
27	**TT. Thích Trung Sơn** (Lê Cao Quý)	1970	Ủy viên Thường trực
28	**TT. Thích Tâm Hải** (Nguyễn Đức Sơn)	1974	Ủy viên Thường trực
29	**TT. Thích Minh Cần** (Trần Ngọc Thảo)	1974	Ủy viên Thường trực
30	**TT. Thích Nguyên Thái** (Nguyễn Thanh Phong)	1975	Ủy viên Thường trực

31	**TT. Thích Thiện Thông** (*Trần Cả*)	1977	Ủy viên Thường trực
32	**TT. Thích Chiếu Hiền** (Nguyễn Quang Hậu)	1972	Ủy viên Thường trực
33	**TT. Thích Tâm Pháp** (Lê Thành Tri)	1968	Ủy viên Thường trực
34	**ĐĐ. Thích Trí Đức** (Đỗ Thành Trung)	1981	Ủy viên Thường trực
35	**NS. Thích Nữ Từ Thảo** (Nguyễn Thị Gái)	1969	Ủy viên Thường trực kiêm Trưởng Phân ban Ni giới

II. Uỷ viên: 60 vị

36	**HT. Thích Thiện Hảo** (Nguyễn Hùng Cường)	1962	Ủy viên
37	**TT. Thích Tâm Chơn** (Lê Hương)	1966	Ủy viên
38	TT. Thích Minh Vũ (Nguyễn Xuân Phong)	1967	Ủy viên
39	**TT. Thích Nhuận Phước** (Tô Văn Ân)	1968	Ủy viên
40	**TT. Thích Tĩnh Tại** (Nguyễn Văn Phương)	1969	Ủy viên
41	**TT. Thích Hải Đạt** (Trần Đức Giàu)	1976	Ủy viên
42	**TT. Thích Minh Bảo** (Đặng Văn Tiển)	1972	Ủy viên
43	**TT. Thích Nguyên Sĩ** (Nguyễn Thanh Liêm)	1969	Ủy viên
44	**TT. Thích Minh Quang** (Nguyễn Văn Nhiều)	1969	Ủy viên
45	**TT. Thích Nhật Thiện** (Nguyễn Hùng Phương)	1970	Ủy viên
46	**TT. Thích Nguyên Bình** (Huỳnh Công Bình)	1969	Ủy viên
47	**TT. Thích Quảng Phổ** (Võ Kim Sang)	1969	Ủy viên
48	**TT. Thích Từ Tánh** (Lê Công Bằng)	1970	Ủy viên

49	**TT. Thích Tâm Hoa** (Nguyễn Minh Tâm)	1970	Ủy viên
50	**TT. Thích Thánh Biện** (Phạm Hùng)	1970	Ủy viên
51	**TT. Thích Pháp Luân** (Nguyễn Tuấn Vân)	1971	Ủy viên
52	**TT. Thích Thiện Chơn** (Trần Văn Toa)	1972	Ủy viên
53	**TT. Thích An Thường** (Trương Thành Khải)	1967	Ủy viên
54	**TT. Thích Minh Thanh** (Lê Hùng Tâm)	1972	Ủy viên
55	**TT. Thích Minh Bảo** (Nguyễn Huy Phong)	1974	Ủy viên
56	**TT. Thích Bửu Minh** (Nguyễn Thanh Hiền)	1972	Ủy viên
57	**TT. Thích Tâm Trụ** (Hà Thôi)	1973	Ủy viên
58	**TT. Thích Thiện Tạo** (Võ Thành Vũ)	1973	Ủy viên
59	**TT. Thích Minh Nhựt** (Lê Văn Thái)	1974	Ủy viên
60	**TT. Thích Hoằng Ninh** (Nguyễn Tấn Lợi)	1974	Ủy viên
61	**TT. Thích Huệ Trí** (Võ Tấn Thành)	1974	Ủy viên
62	**TT. Thích Giác Phương** (Lê Bình)	1975	Ủy viên
63	**TT. Thích Tịnh Huệ** (Nguyễn Phước Minh)	1975	Ủy viên
64	**TT. Thích Minh Chí** (Lê Thành Sơn)	1975	Ủy viên
65	**TT. Thích Vĩnh Tế** (Phan Xuân Thịnh)	1976	Ủy viên
66	**TT. Thích Minh Thuận** (Trần Thái Hòa)	1976	Ủy viên
67	**TT. Thích Trí Thông** (Đoàn Minh Phương)	1977	Ủy viên

68	**TT. Thích Nhuận Hạnh** (Trần Văn Trung)	1978	Ủy viên
69	**TT. Thích Nguyên Trụ** (Trần Văn Vũ)	1978	Ủy viên
70	**TT. Thích An Trí** (Nguyễn Văn Lành)	1978	Ủy viên
71	**TT. Thích Huệ Tín** (Nguyễn Văn Trực)	1979	Ủy viên
72	**TT. Thích Nguyên Tuấn** (Ngô Ngọc Anh)	1980	Ủy viên
73	**TT. Thích Hạnh Danh** (Lê Đình Tri Phương)	1981	Ủy viên
74	**ĐĐ. Thích Minh Thật** (Nguyễn Văn Thoàn)	1980	Ủy viên
75	**ĐĐ. Thích Huệ Minh** (Phạm Thanh Duy)	1980	Ủy viên
76	**ĐĐ. Thích Thiện Châu** (Huỳnh Văn Hải)	1981	Ủy viên
77	**ĐĐ. Thích Minh Nghi** (Trầm Vũ Anh Quốc)	1982	Ủy viên
78	**ĐĐ. Thích Thị Minh** (Mai Thái Kim Long)	1983	Ủy viên
79	**ĐĐ. Thích Minh Đạo** (Nguyễn Văn Nhật)	1984	Ủy viên
80	**ĐĐ. Thích An Nguyện** (Lâm Hữu Hạnh)	1985	Ủy viên
81	**ĐĐ. Thích Minh Ân** (Nguyễn Hữu Nghĩa)	1990	Ủy viên
82	**ĐĐ. Thích Huệ Nhật** (Dương Vũ An)	1996	Ủy viên
83	**NT. Thích Nữ Như Hiền** (Nguyễn Thị Nguyệt)	1959	Ủy viên
84	**NT. Thích Nữ Phấn Liên** (Nguyễn Hà Xuân Duyên)	1962	Ủy viên
85	**NT. Thích Nữ Quảng Đàm** (Huỳnh Thị Hoa)	1962	Ủy viên
86	**NT. Thích Nữ Huệ Tuyến** (Lê Ngọc Lịch)	1964	Ủy viên

87	**NS. Thích Nữ Lệ Thuận** (Nguyễn Thị Kiều Nhi)	1960	Ủy viên
88	**NS. Thích Nữ Như Nguyệt** (Nguyễn Thị Thu Nguyệt)	1966	Ủy viên
89	**NS. Thích Nữ Như Nguyệt** (Nguyễn Thị Thu Hà)	1965	Ủy viên
90	**NS. Thích Nữ Chúc Phương** (Phan Thị Dung)	1968	Ủy viên
91	**NS. Liễu Pháp** (Dương Thanh Hương)	1967	Ủy viên
92	**NS. Thích Nữ Như Hòa** (Bùi Thị Nhinh)	1971	Ủy viên
93	**NS. Thích Nữ Nguyên Xuân** (Trương Thị Ngọc Mai)	1974	Ủy viên
94	**NS. Thích Nữ Quảng Châu** (Nguyễn Thị Diễm My)	1972	Ủy viên
95	**NS. Thích Nữ Quảng Trinh** (Trần Thị Mỹ Lành)	1975	Ủy viên

III. Ủy viên dự khuyết: 10 vị

96	**TT. Thích Tắc An** (Nguyễn Văn Tiếng)	1969	Ủy viên dự khuyết
97	**TT. Thích Huệ Nghiêm** (Nguyễn Hải Phong)	1973	Ủy viên dự khuyết
98	**TT. Thích Tịnh Tâm** (Lê Ngọc Hùng)	1970	Ủy viên dự khuyết
99	**TT. Thích An Hòa** (Nguyễn Thanh Trí)	1972	Ủy viên dự khuyết
100	**TT. Thích Nguyên Các** (Đinh Quốc Khánh)	1978	Ủy viên dự khuyết
101	**ĐĐ. Thích Minh Duy** (Trần Hoàng Uyên Trinh)	1983	Ủy viên dự khuyết
102	**ĐĐ. Thích Minh Tấn** (Nguyễn Văn Tấn)	1980	Ủy viên dự khuyết
103	**ĐĐ. Thích Hoằng Tâm** (Huỳnh Trần Thức)	1991	Ủy viên dự khuyết
104	**NS. Thích Nữ Như Minh** (Huỳnh Thị Anh)	1966	Ủy viên dự khuyết
105	**SC. Thích Nữ Thánh Tâm** (Trương Thị Thu Hiền)	1975	Ủy viên dự khuyết

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH



Hoà thượng Thích Thiện Nhơn

VĂN BẢN GHPGVN
Mã: VBGH-X-2026-0012
Số: 110/QĐ-HĐTS · 17/04/2026
Quét QR đối chiếu bản gốc